

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 09 tháng 03 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào; Bà Bùi Thị Hảo;

- *Tký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Long - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/20121/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H** - sinh ngày 20/5/1972; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: V, Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu TH3 ở hiện nay: Tổ 15A, khu 17, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Duy H - sinh năm: 1928 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C - Sinh năm 1940, (đã chết); Chồng: Bùi Trường TH - sinh năm 1964; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2011; Chồng, con hiện ở phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án + Tiền sự: Không;

- Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

** Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Ngọc T (tên gọi khác là TG), sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Nguyễn Thị Tuyết TH, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Lê Quyết TH2, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ 10A, khu V, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Lê Anh TH3, sinh năm 1976 và anh Đinh Văn L, sinh năm 1962. (Chị

Tcó mặt, anh L vắng mặt).

Địa chỉ: Khu T, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

5. Anh Hoàng Quốc X, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 11, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Bùi Trường TH2, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ 15A, khu 17, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

7. Chị Phạm Thị VA, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Đội 5, khu P, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

8. Chị Lê Thị Bích L, sinh năm 1961. Có mặt.

Địa chỉ: Khu 2, phường Trường HH, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

9. Chị Phan Thị HH, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 16, phố Đoàn Kết, phường TC, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau nên chị Nguyễn Thị Tuyết TH - sinh năm 1975, ở phố Tân Tiến, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ giới thiệu anh Trần Ngọc T(tên gọi khác là TH2) - sinh năm 1975, ở tổ 2, phường Yên HH, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vay tiền của chị Phạm Thị H - sinh năm 1972 ở khu 7, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 26/7/2018, anh Tvay của H số tiền 1.700.000.000 đồng. H chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Công ty Cổ phần nghiên cứu, ứng dụng dịch vụ khoa học công nghệ T&T; lãi suất là 15.000.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương 317,64%/ năm, gấp 15,88 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật dân sự là 20%/năm. Thời gian vay là từ ngày 26/7/2018 đến ngày 31/7/2018 là 6 ngày, anh Tvà H đã thống nhất tiền lãi là 90.000.000 đồng, Anh Tchưa trả tiền lãi cho H mà cộng lãi vào khoản tiền gốc, tổng là 1.390.000.000 đồng để tiếp tục vay tiền của H. Đồng thời, H sẽ giảm lãi suất còn 3.000 đồng/1 triệu/ ngày. H đồng ý; Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay của anh Tlà 5.666.780 đồng. Số tiền lãi vượt trên 20% là 84.333.220 đồng (= 90.000.000 đồng - 5.666.780 đồng).

Đến ngày 31/7/2018, anh Ttrả cho H 400.000.000 đồng tiền gốc. Còn nợ gốc là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi của thời gian vay trước là 90.000.000 đồng, tổng cộng là 1.390.000.000 đồng; lãi suất vay là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật dân sự là 20%/năm. Từ ngày 01/8/2018 đến ngày 15/8/2018 là 15 ngày, tiền lãi của khoản 1.390.000.000 đồng là 62.500.000 đồng. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay của anh Tlà 11.583.565 đồng. Số tiền lãi vượt trên 20% là 50.916.435 đồng (= 62.500.000 đồng

- 11.583.565 đồng). Tuy nhiên, T chưa đưa tiền lãi cho H mà cộng tổng cả gốc và lãi để cho vay tiếp là 1.452.000.000 đồng.

Ngày 15/8/2018, anh T trả cho H 700.000.000 đồng,, còn nợ lại 752.500.000 đồng; lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/ ngày, tương đương 108%/năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật dân sự là 20%/năm. Từ ngày 15/8/2018 đến ngày 31/8/2018, tiền lãi của khoản 752.500.000 đồng là 36.096.000 đồng. Tính tiền lãi tối đa theo lãi suất 20%/năm quy định của Bộ luật Dân sự cho khoản vay của anh T là 6.689.023 đồng. Số tiền lãi vượt trên 20% là 29.406.977 đồng (= 36.096.000 đồng - 6.689.023 đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 788.596.000 đồng. Ngày 31/8/2018, anh T đã trả toàn bộ cả gốc và lãi cho H là 788.000.000 đồng, còn lại H cho T số tiền 596.000 đồng.

Như vậy, H cho anh T vay tiền với lãi suất gấp 5,4 lần và gấp 15,88 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm, thu L bất chính số tiền 164.656.632 đồng và tiền lãi từ 1% đến 20% là 23.939.368đ.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Ngoài ra, chị TH còn tố giác Phạm Thị H những nội dung sau:

1. H không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà nghỉ Việt Anh 2 ở khu 3, xã Tân Phú, huyện TS, tỉnh Phú Thọ cho TH

Ngày 20/4/2010, vợ chồng ông Đinh Văn Lợi - sinh năm 1962 và bà Lê Anh T- sinh năm 1976, ở khu Trung Tâm, xã Thu Cúc, huyện TS, tỉnh Phú Thọ có thể chấp quyền sử dụng 338m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ khu 3, xã Tân Phú, huyện TS, tỉnh Phú Thọ (Nhà nghỉ Việt Anh 2) để vay tiền của Quỹ tín dụng Nhân dân Trung ương - chi nhánh Phú Thọ (nay là ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - chi nhánh Phú Thọ). Do vợ chồng ông Lợi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 08/12/2015, Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện TS. Vợ chồng ông Lợi thỏa thuận bán tài sản cho Phạm Thị H, theo đó H có trách nhiệm trả nợ 2.500.000.000 đồng cho Ngân hàng để rút tài sản thế chấp. Sau khi rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H tiếp tục thế chấp tài sản này để vay 2.300.000.000 đồng của ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - chi nhánh Phú Thọ. Chị Lê Anh T thỏa thuận với Phạm Thị H là sẽ TH toán lại cho H 2.500.000.000 đồng cùng số tiền lãi theo lãi xuất ngân hàng hợp tác xã, đồng thời H có trách nhiệm chuyển nhượng lại nhà đất cho chị TH3.

Sau đó, giữa chị T và chị H thống nhất chuyển nhượng lại tài sản này cho Nguyễn Thị Tuyết TH với điều kiện chị TH phải trả 2.300.000.000 đồng cho ngân hàng để rút tài sản thế chấp, còn H có trách nhiệm làm hợp đồng công chứng chuyển nhượng tài sản. Tuy nhiên, do chị TH không có tiền trả nên nhờ H tiếp tục đứng tên cho khoản vay, chị TH sẽ có trách nhiệm trả gốc, lãi. Khi nào rút được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ làm hợp đồng công chứng chuyển nhượng tài sản sau. Đến nay, chị TH cho rằng H không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà nghỉ Việt Anh. Tuy nhiên, quá trình xác minh xác định

hiện nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà nghỉ Việt Anh vẫn đang thế chấp để vay số tiền 2.300.000.000 đồng và đứng tên người vay là Phạm Thị H. (Khoản vay này đang đưa vào nợ xấu do không trả được lãi).

Do vậy, nội dung tranh chấp về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Thị Tuyết TH và Phạm Thị H theo đơn tố cáo là tranh chấp về dân sự, không phải là tố giác, tin báo về tội phạm nên không giải quyết.

2. Chị TH tố cáo H và Lê Quyết TH2 - sinh năm 1973 ở phường G, thành phố V cho vay lãi nặng với khoản vay 4.000.000.000 đồng, được thế chấp bằng 40% cổ phần của Công ty cổ phần xây dựng và TH3ong mại Sông Biển (Công ty Sông Biển), lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày.

Quá trình điều tra xác định: TH là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Công ty Sông Biển, sở hữu cổ phần trị giá 7.560.000.000 đồng, tương đương 45% cổ phần của công ty Sông Biển. Ngày 04/01/2019, TH chuyển nhượng cho Lê Quyết TH2 40% cổ phần với giá 4.000.000.000 đồng. Hai bên đã TH toán đầy đủ và thỏa thuận trong thời gian từ ngày mua cổ phần đến ngày 04/7/2019 nếu TH có nhu cầu mua lại cổ phần thì TH2 sẽ chuyển nhượng lại, hàng tháng TH phải trả L nhuận tương ứng với giá trị cổ phần cho TH2.

Ngày 08/6/2019 TH2 đã bán số cổ phần này cho Phạm Thị H và Hoàng Quốc X - sinh năm 1971, ở khu 11, phường G, thành phố V. với giá 5.000.000.000 đồng. Sau khi TH2 bán xong cổ phần TH mới chuyển vào tài khoản cho TH2 số tiền 4.500.000.000 đồng để mua lại cổ phần. Do đã bán cổ phần cho H và X nên TH2 chuyển trả lại số tiền trên cho TH thông qua tài khoản ngân hàng.

Xác minh tài khoản Ngân hàng xác định, TH có chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho Lê Quyết TH2 tổng số là 350.000.000 đồng làm 2 lần: lần 1 là ngày 22/2/2019, chuyển 300.000.000 đồng; lần 2 là ngày 02/4/2019 chuyển 50.000.000 đồng. Chị TH khai đây là tiền lãi của khoản vay 4.000.000.000 đồng, TH đã trả được tổng số 2.300.000.000 đồng tiền lãi, trong đó có chuyển khoản 350.000.000 đồng, còn lại là đưa tiền mặt không có giấy tờ, còn anh TH2 khai đây là tiền L nhuận tương ứng với cổ phần anh đã mua của chị TH. Phạm Thị H khai là người bảo lãnh cho TH2 mua cổ phần của TH, H có cam kết nếu TH2 muốn bán lại cổ phần thì H sẽ đứng ra mua. Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần có hợp đồng chuyển nhượng và có biên bản họp cổ đông do TH chủ trì. Ngoài lời khai của chị TH thì không có tài liệu nào khác để chứng minh đó là khoản vay với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ ngày. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Thị H và Lê Quyết TH2 theo nội dung tố cáo này của TH. (Nếu tính vay 4 tỷ trong thời gian từ 4/1/2019-2/4/2019 là 118 ngày, đã thu lãi 350.000.000 đồng thì lãi suất sẽ là 26,6%/năm, cao gấp 1,33 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm).

Hiện nay, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đang thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Phạm Thị H về nội dung chuyển nhượng 40% cổ phần của Công ty Sông Biển.

3. Đối với khoản vay 4.000.000.000 đồng, được thế chấp bằng 30% vốn góp của Công ty TNHH xây dựng và TH3ong mại HH Đạt (Công ty HH Đạt), lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày

Chị TH là Giám đốc Công ty HH Đạt sở hữu 50% vốn góp tương đương số tiền 10.000.000.000 đồng. Ngày 12/12/2018, TH chuyển nhượng cho H 10% vốn góp, tương đương 2.000.000.000 đồng. Ngày 10/01/2019, TH chuyển nhượng cho H và chồng là Bùi Trường TH2 - sinh năm 1964, 30% vốn góp, tương đương 4.000.000.000 đồng. Theo Hợp đồng chuyển nhượng hai bên cam kết đến tháng 7/2019 TH phải làm thủ tục chuyển nhượng và xác nhận thành viên công ty cho H và TH2. Đồng thời, trong thời gian này, nếu TH mua lại thì H sẽ chuyển lại phần vốn góp này.

Tại Cơ quan điều tra, TH khai 4.000.000.000 đồng không phải là tiền chuyển nhượng 30% vốn góp mà là khoản vay, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày. TH đã nhận tiền của Lê Quyết TH2. Do TH2 yêu cầu TH phải ký hợp đồng, làm thủ tục chuyển nhượng 30% vốn góp cho H nên TH mới ký. TH đã trả được 3 tháng tiền lãi là 1.080.000.000 đồng qua tài khoản và trả trực tiếp (không có giấy tờ). H khai là đã mua 30% vốn góp của TH. Anh TH2 khai không liên quan gì đến nội dung này. Ngoài lời khai của H thì không có tài liệu gì khác. Do vậy, không có căn cứ xác định H và TH2 cho vay lãi nặng như nội dung tố cáo của TH.

Ngoài đơn tố giác của chị Nguyễn Thị Tuyết TH thì còn những người khác có đơn tố giác Phạm Thị H có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể như sau:

1. Đơn ngày 22/10/2020 của chị Phạm Thị Vân Anh - sinh năm 1975 ở phường Minh Nông, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Chị Phạm Thị Vân Anh đã vay tiền nhiều lần của H với tổng số là 1.250.000.000 đồng, lãi suất là 2.000 đồng/1 triệu/ngày, tương đương 72%/năm, lãi suất này gấp 3,6 lần lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%. Chị Anh đã trả tổng số 338.440.000 đồng tiền lãi. Ngoài lời khai của Vân Anh thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Hơn nữa, lãi suất 2.000 đồng/1 triệu/1ngày tương đương 72%/năm, gấp 3,6 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với H về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Đơn ngày 23/7/2020, của Lê Thị Bích L - sinh năm 1961, ở khu 2, phường Trường HH, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

Chị L có đơn ngày 23/7/2020 đề nghị nội dung Phạm Thị H cho vay lãi nặng, thủ đoạn là đề nghị chị L chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa số 101, tờ bản đồ số 11 ở khu 2, phường Trường HH, thị xã Phú Thọ mang tên Lê Thị Bích L. Ngoài lời khai của L, không có tài liệu nào chứng minh.

Chị L xác định tranh chấp giữa L và H là tranh chấp dân sự, đã được giải quyết tại Bản án số 85/2018/DS-PT ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và đã tự nguyện không đề nghị Cơ quan điều tra giải quyết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

3. Đơn ngày 07/11/2020 của bà Phan Thị HH - sinh năm 1966, ở tổ 16, phố Đoàn Kết, phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Ngày 08/8/2013 bà HH và chồng là ông Nguyễn Văn Quý đã đồng ý cho cháu ruột của bà HH là chị Nguyễn Thị Thủy - sinh năm 1972 ở tổ 16, phố Đoàn Kết, phường Tiên Cát, thành phố V mượn tài sản ô đất thuộc khu tái định cư Đồng Ngược thuộc phường Tiên Cát để thế chấp vay tiền của Phạm Thị H. Chị Thủy cam kết sau 2 năm sẽ trả lại tài sản cho vợ chồng bà HH. Sau đó chị Thủy mang tài sản này bán cho Phạm Thị H. Vợ chồng bà HH đồng ý ký vào hợp đồng công chứng chuyển nhượng tài sản nhà đất cho H. Ngày 01/12/2015, H đã làm thủ tục chuyển nhượng tài sản cho anh Nguyễn Quốc Trung và chị Bùi Thị TH Huyền.

Năm 2016 bà HH đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V tố cáo H lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 16/5/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 41 với lý do không có sự việc phạm tội. Ngoài lời khai của bà HH, không có tài liệu nào khác để chứng minh nội dung đơn. Hơn nữa, tại Bản án số 07/2017/HCTST ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã giải quyết nội dung đơn của bà HH. Hiện nay, bà HH xác định đây là tranh chấp dân sự và không đề nghị Cơ quan điều tra giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKSPT-P2, ngày 31/01/2021: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã Truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H từ 200.000.000đ đến 250.000.000đ.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả cho anh Trần Ngọc Tsố tiền 164.656.632đ. Xác nhận bị cáo đã nộp 100.000.000đ theo biên lai thu số 0001716 ngày 08/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo còn phải trả cho anh Tsố tiền 64.656.632đ.

- Về xử lý vật chứng: Thu hồi số tiền 1.723.939.368đ để sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu thu giữ được như vậy có đủ căn cứ xác định:

Từ ngày 26/7/2018 đến ngày 15/8/2018, Phạm Thị H đã cho anh Trần Ngọc Tvay số tiền là 1.700.000.000 đồng. Trong quá trình vay anh T đã trả một phần tiền gốc và cộng tiền lãi để tiếp tục vay với mức lãi suất của 6 ngày đầu là 15.000.000 đồng/ngày, gấp 15,88 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm; sau đó, H cho vay lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/ngày, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi mà H thu L bất chính trên 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 164.656.632 đồng. Do vậy, Phạm Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị H đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định của pháp luật

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho nhiều người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước tình hình loại tội phạm này có chiều hướng tăng và diễn biến phức tạp, đòi hỏi pháp luật phải xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã nộp lại 100.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả; Bởi bị cáo có công với cách mạng được tặng TH3ông huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và khắc phục được hầu hết hậu quả nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với việc một số người gồm chị Nguyễn Thị Tuyết TH, chị Phạm Thị Vân Anh, chị Lê Thị Bích L, chị Phan Thị HH tố cáo đối với Phạm Thị H về hành vi: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Quá trình điều tra, xác minh không đủ căn cứ để khởi tố đối với Phạm Thị H. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với H về hành vi trên.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả cho anh Trần Ngọc Tsố tiền 164.656.632đ. Xác nhận bị cáo đã nộp 100.00.000đ. Bị cáo còn phải trả cho anh Tsố tiền 64.656.632đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Thu hồi số tiền 1.700.000.000đ tiền gốc và 23.939.38đ tiền lãi từ 1% đến 20% để sung ngân sách nhà nước.

[7] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạt nêu trên là tương đối phù hợp, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo phải thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị H.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự ; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo hoàn trả cho anh Trần Ngọc Tsố tiền 164.656.632đ (Một trăm sáu mươi tư triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng). Xác

nhận bị cáo đã nộp 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0001716 ngày 08/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo còn phải trả cho anh Tsố tiền 64.656.632đ (Sáu mươi tư triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo vẫn chưa trả được số tiền trên thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa trả được. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Thu hồi số tiền 1.723.939.368đ (Một tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng) để sung ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH3òng vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[5] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành